

Bản án số: 79/2019/HS-PT
Ngày: 07-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Bà H Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Long H và Lê Bảo Tr do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Long H, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp 1, xã BT, huyện BD, tỉnh BT; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị U; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Lê Bảo Tr (Phèn), sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp TT, xã TĐ, huyện BD, tỉnh BT; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Kh và bà Phạm Thị Mỹ D; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Long H : Ông Võ Trọng K là Luật sư – Chi nhánh Văn phòng luật sư Võ Trọng K thuộc Đoàn luật sư Thành phố H Chí Minh; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Phan Hùng C , sinh năm: 1994. Nơi cư trú: ấp BH2, xã ĐHL, huyện BD, tỉnh BT ; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phan Hùng C: Ông Võ Trọng K là Luật sư – Chi nhánh Văn phòng luật sư Võ Trọng K thuộc Đoàn luật sư Thành phố H Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 07/9/2018, tại quán Hbeer Club thuộc khu phố 2, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Nhóm của Phan Hùng C, Nguyễn Ngọc Bé A, Nguyễn Long H, Phạm Văn T, Võ Văn C1 và Nguyễn Thanh H định ra cửa lấy xe về. Lúc này, Lê Bảo Tr và C cãi nhau, C dùng nón bảo hiểm ném vào người Tr nhưng không trúng, Tr dùng dao mang theo sẵn đâm loạn xạ nhiều nhất vào người của C làm cho C bị thương ở vùng thái dương và tay phải. Tấn chạy vào can ngăn thì bị thương tích nhẹ ở tay phải. Sau đó, Nguyễn Long H dùng dao (loại dao xếp dài 21cm, lưỡi dao dài 11,5cm, mũi dao sắc nhọn, trên lưỡi dao có ghi chữ Xiezi) mang theo sẵn đâm nhiều nhất trúng vào vùng ngực, vùng bụng của Tr gây thương tích. Lúc này, Phan Thanh H chạy đến quán H ng Phước Phổ lấy hai cây chĩa có 03 mũi dùng nướng thịt để trên lò nướng đưa cho C và Bé A định đuổi theo để đánh Tr nhưng không kịp. Tr chạy ra hướng Miếu Bà Nhựt thì bị té ngã nằm trên lề cỏ bên phải đường đi, sau đó Tr, H và C được đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Ngày 16/10/2018, C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 con dao thái lan dài 20,3cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao sắc nhọn;
- 01 thanh kim loại màu trắng, dài 79cm, có một tay cầm và 03 mũi nhọn (hình dạng giống đinh ba).

Quá trình điều tra đến ngày 23/01/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ được con dao H gây thương tích cho Tr do H giao nộp có đặc điểm như sau: dao bằng kim loại màu đen, loại dao xếp, dài 21cm, lưỡi dao dài 11,5cm, mũi dao sắc, nhọn, trên lưỡi dao có ghi chữ Xiezi. Đối với con dao mà Tr dùng gây thương tích cho C, Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 307-1018/TgT ngày 02/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Lê Bảo Tr có các vết thương như sau:

- Vết thương vùng ngực phải liên sườn số V đường trung đoàn phải dài 03cm, đã lành, sẹo kích thước 03cm x 0,4cm: 01 %
- Vết thương giữa xương ức dài 03cm đã lành, sẹo kích thước 02cm x 0,3cm: 01%
- Vết thương vùng thượng vị đường giữa trên rốn dài 03cm thấu ổ bụng gây thủng dạ dày: 31%
- Vết mổ đường giữa trên rốn dài 12cm đã lành, sẹo kích thước 12cm x 0,2cm: 02%

Xếp tổng tỷ lệ thương tích là: 34%.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 308- 1018/TG ngày 02/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Phan Hùng C có các vết thương như sau:

- Vết thương kẻ ngón I - II bàn tay phải kích thước 06cm x 06cm gây đứt cơ dạng khép ngón cái. Hiện vết thương lành, sẹo kích thước 07cm x 0,2cm: 07%, ngón cái gấp duỗi dạng khép được.

- Vết thương thái dương trái dài 03cm đã lành, sẹo kích thước 03cm x 0,2cm không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 01%.

- Vết thương phần mềm bàn chân phải dài 01cm đã lành, sẹo kích thước 01cm x 01cm: 01%.

Xếp tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là: 09%.

Ngày 01/3/2019, bị cáo Lê Bảo Tr yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền là 80.000.000 đồng. Riêng đối với Phan Hùng C sau khi khởi tố vụ án không tiến hành làm việc được nên chưa xác định được yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 10-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Long H và Lê Bảo Tr (Phèn) phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Long H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2019;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Bảo Tr 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Bảo Tr bồi thường cho anh Phan Hùng C số tiền 25.623.000 đồng;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 19/7/2019, bị cáo Lê Bảo Tr kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Ngày 23/7/2019, bị cáo Nguyễn Long H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 11/7/2019, bị hại Phan Hùng C kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường đối với bị cáo Lê Bảo Tr, đồng thời xem xét đến dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Long H trình bày lời khai: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/9/2018, sau khi uống bia tại quán Hbeer Club thì bị cáo cùng Phan Hùng C, Nguyễn Ngọc Bé A, Phạm Văn T, Võ Văn C1 và Nguyễn Thanh H (Hạnh) ra về. Bị cáo nghe tiếng cự cãi nên nhìn qua thấy Lê Bảo Tr (Phèn) dùng dao đâm C nhiều nhất trúng phần mặt, C bị té ngã xuống đất nhưng Tr vẫn tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhất vào người của C. Thấy vậy, vì sợ C bị Tr đâm nên bị cáo lấy 01 con dao xếp đâm 01 cái vào người Tr gây thương tích, Tr dùng dao gây thương tích lại cho bị cáo ở tay phải và vai phải; bị cáo tiếp tục dùng dao đâm nhiều cái vào người Tr. Hậu quả bị cáo gây ra cho Lê Bảo Tr tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 34%. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lê Bảo Tr (Phèn) trình bày lời khai: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/9/2018, sau khi uống bia tại quán Hbeer Club bị cáo ra trước cửa quán chuẩn bị về thì xảy ra cự cãi với Phan Hùng C; C chửi và dùng nón bảo hiểm chọi bị cáo trúng vào tay nhưng không gây thương tích, bị cáo lấy dao đâm liên tiếp nhiều cái vào người C làm C té ngã ra sau, bị cáo vẫn tiếp tục đâm C. Lúc này Nguyễn Long H bất ngờ từ phía sau dùng con dao bấm đâm nhiều nhất vào người bị cáo gây thương tích. C bỏ chạy về phía quán Hồng Phước Phở lấy cây chĩa 03 mũi rượt bị cáo, bị cáo bỏ chạy đến gần Miếu Bà Nhứt thì bị té ngã bất tỉnh và được đưa đi cấp cứu. Hậu quả bị cáo gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho Phan Hùng C là 09% và Nguyễn Long H gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị cáo là 34%. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Bị hại Phan Hùng C trình bày lời khai: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/9/2018, sau khi cùng bạn bè uống bia tại quán Hbeer Club, anh ra về gặp Lê Bảo Tr (Phèn) thì Phèn nói “mày muốn chơi không”, anh lấy nón bảo hiểm chọi Phèn nhưng không trúng, Phèn lấy dao chém anh 01 cái trúng vào mặt trái làm anh bị thương và té xuống xe, Phèn dùng dao đâm liên tiếp vào người anh, anh dùng chân đạp ra và dùng tay phải chụp dao bị Phèn rút dao ra nên anh bị đứt trong lòng bàn tay. Anh chạy đến quán H ng Phước Phở thì gặp Nguyễn Thanh H (Hạnh) đưa cho anh 01 cây chĩa dùng nướng thịt trong quán, anh cầm cây chĩa quay lại rượt Phèn nhưng Phèn đã bỏ chạy. Sau đó Nguyễn Long H chở anh đến bệnh viện cấp cứu. Hậu quả anh bị bị cáo Lê Bảo Tr (Phèn) gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 09% đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Anh C thay đổi yêu cầu kháng cáo, cụ thể: rút kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường đối với bị cáo Lê Bảo Tr và xem xét đến dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, chỉ kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Lê Bảo Tr.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Long H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Bảo Tr phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; xử phạt bị cáo Nguyễn Long H 05 năm tù và bị cáo Lê Bảo Tr 06 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H đã bồi thường thiệt hại cho bị cáo Tr 30.000.000 đồng, bị cáo Tr đã

bồi thường thiệt hại cho bị hại C 10.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H là có căn cứ chấp nhận; đối với bị cáo Tr đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng là tương xứng nên cần giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo; đối với bị hại C không cung cấp được tình tiết mới có ý nghĩa tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Tr nên kháng cáo của bị hại C yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Tr là không có căn cứ để chấp nhận. Bị hại C đã rút kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Tr và xem xét đến dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Long H ; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Bảo Tr và bị hại Phan Hùng C; sửa Bản án sơ thẩm;

- Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Long H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Bảo Tr 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

- Các bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Long H phát biểu tranh luận: về nội dung: vụ án đã rõ nên không trình bày lại; về tội danh: đồng ý nên không tranh luận; về hình phạt đối với bị cáo H: đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Ngoài ra cần bổ sung thêm: bị cáo H phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, gia đình nghèo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã vay mượn số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho Lê Bảo Tr tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H phạm tội do bệnh vực bị hại C. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng cho bị cáo H theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Bị hại không tranh luận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại C phát biểu tranh luận: tại phiên tòa phúc thẩm bị hại C đã rút kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Tr và xem xét đến dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng khi yêu cầu bị hại C nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, tại Bản án gốc và Biên bản nghị án cũng vi phạm thủ tục tố tụng về việc ghi họ và tên của người tiến hành tố tụng. Đối với yêu cầu của bị hại C tăng hình phạt đối với bị cáo Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo H nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Tr nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị hại C thay đổi yêu cầu kháng cáo, đã tự nguyện rút kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Lê Bảo Tr và xem xét đến dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, chỉ kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Lê Bảo Tr, xét thấy việc rút một phần kháng cáo của bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 342 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm về thủ tục tố tụng; cụ thể ở phần đầu của Bản án gốc và Biên bản nghị án ghi Hội thẩm nhân dân là ông Trần Minh Ch, nhưng ở phần cuối của Bản án gốc và Biên bản nghị án ghi Hội thẩm nhân dân là ông Lê Minh Ch ; đối với bị hại C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị hại C nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng quy định của pháp luật, việc sai sót này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định, với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra có trong H sơ vụ án, thể hiện: vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 07/9/2018, tại quán Hbeer Club thuộc khu phố 2, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; bị cáo Lê Bảo Tr (Phèn) đã dùng dao đâm vào tay và thái dương của anh Phan Hùng C gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho anh C là 09%. Ngay lúc này, bị cáo Nguyễn Long H đã dùng dao xé đâm vào vùng bụng và ngực của Lê Bảo Tr (Phèn) gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho Tr (Phèn) là 34%; sau đó anh Phan Hùng C đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Long H phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Bảo Tr (Phèn) phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Long H yêu cầu giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lê Bảo Tr yêu cầu được hưởng án treo; bị hại Phan Hùng C yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Bảo Tr; thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo H 05 năm tù. Đối với bị cáo Tr (Phèn): không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại, bà ngoại và cậu ruột là người có công với đất nước, bản thân bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự đã xuất ngũ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo Tr 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: các bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác; bị cáo H đã gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho Lê Bảo Tr (Phèn) là 34% và bị cáo Lê Bảo Tr (Phèn) đã gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại C là 09%. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; hành vi phạm tội của bị cáo Tr thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn; hành vi phạm tội của bị cáo H thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội; vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy: đối với bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, có trình độ học vấn thấp (1/12) nên phần nào ảnh hưởng đến khả năng nhận thức của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải nên đã bồi thường thiệt hại cho Lê Bảo Tr số tiền 30.000.000 đồng, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp, vì vậy kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Đối với bị cáo Tr tại phiên tòa phúc thẩm đã bồi thường thiệt hại cho bị hại C số tiền 10.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; mặc khác, trường hợp phạm tội của bị cáo Tr được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại C yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Tr, vì vậy kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Tr là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Đối với bị hại C kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Tr; xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tr có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, riêng bị hại C không cung cấp được tình tiết mới có ý nghĩa tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Tr nên kháng cáo của bị hại C không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại C đã tự nguyện rút kháng cáo yêu cầu xem xét đến dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận.

[5] Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm bị hại C yêu cầu bị cáo Tr bồi thường các khoản như sau: chi phí điều trị vết thương là 1.623.000 đồng, tiền tàu xe đi lại là 1.600.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 220.000 đồng/ngày x 18 ngày = 3.960.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bị hại là 200.000 đồng/ngày x 18 ngày = 3.600.000 đồng, tổn thất về tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng; tổng cộng các khoản là: 25.683.000 đồng. Nhưng bị hại C lại yêu cầu bị cáo Tr bồi thường tổng số tiền 25.623.000 đồng, là thấp hơn 60.000 đồng, bị cáo Tr đồng ý bồi thường nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận và buộc bị cáo Tr bồi thường cho bị hại C số tiền là 25.623.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại C đồng ý bỏ số tiền 60.000 đồng do yêu cầu thiếu, chỉ yêu cầu bị cáo Tr bồi thường số tiền 25.623.000 đồng như Bản án sơ thẩm đã tuyên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận. Tuy nhiên; do bị hại C đã rút kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Tr nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận. Như vậy, phân trách nhiệm dân sự giữa bị hại C với bị cáo Tr xem như không có kháng cáo và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Đối với phân trách nhiệm dân sự của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Tuy nhiên; do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H đã bồi thường cho bị cáo Tr 30.000.000 đồng và bị cáo Tr đã bồi thường cho bị hại C 10.000.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm cần điều chỉnh lại số tiền bồi thường thiệt hại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên để tạo điều kiện cho Cơ quan thi hành án dân sự thuận lợi trong việc thi hành án, cụ thể: bị cáo H còn phải bồi thường cho bị cáo Tr 50.000.000 đồng và bị cáo Tr còn phải bồi thường cho bị hại C 15.623.000 đồng là phù hợp.

[7] Đối với tiền án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Tuy nhiên; do Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo H phải nộp án phí sơ thẩm số tiền 4.400.000 đồng là không chính xác, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm cần điều chỉnh lại buộc bị cáo H phải nộp án phí sơ thẩm số tiền 4.200.000 đồng (gồm: án phí hình sự sơ thẩm 2000.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 4.000.000 đồng) là phù hợp.

[8] Đối với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bị hại Phan Hùng C nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000580 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị hại C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Vì vậy cần hoàn trả lại số tiền này cho bị hại C là phù hợp.

[9] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H ; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr và bị hại C là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[10] Người bào chữa đề nghị chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận; bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Long H ; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Bảo Tr (Phèn) và bị hại Phan Hùng C; sửa Bản án sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;

[1.1] Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Long H 04 (bốn) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2019.

[1.2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Bảo Tr (Phèn) 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Bảo Tr (Phèn) bồi thường cho anh Phan Hùng C số tiền 15.623.000 đ (mười lăm triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn đồng);

Buộc bị cáo Nguyễn Long H bồi thường cho Lê Bảo Tr (Phèn) số tiền 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng);

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Nguyễn Long H phải nộp: 4.200.000 đ (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch; không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Lê Bảo Tr phải nộp: 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm;

- Hoàn trả lại cho bị hại Phan Hùng C số tiền 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000580 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm đối với bị cáo Lê Bảo Tr không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

[6] Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự,
Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (6b);
- Công an huyện Bình Đại (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THADS huyện Bình Đại (1b);
- UBND xã Thừa Đức (1b);
- UBND xã Bình Thắng (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại (2b),
tổng đạt cho bị cáo H (1b);
- Bị cáo Tr (1b);
- Bị hại (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông